

TRÌNH HIỆN THÂN THỂ LỆCH CHUẨN TRONG *VU KHỔNG* CỦA LINDA LÊ

THE REPRESENTATION OF THE NON – NORMATIVE BODY IN *SLANDER* BY LINDA LE

Nguyễn Thị Thảo Nguyên*

Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: thaonguyensnvl@gmail.com

(Nhận bài / Received: 06/3/2026; Sửa bài / Revised: 09/4/2026; Chấp nhận đăng / Accepted: 14/4/2026)

DOI: 10.31130/ud-jst.2026.24(4).133

Tóm tắt - *Vu khống* của Linda Lê là tác phẩm đã được tiếp cận dưới nhiều góc độ; từ việc soi chiếu dưới lý thuyết hậu thuộc địa đến truy tìm hình tượng con người chấn thương và nổi loạn. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi đề xuất một cách đọc mới: khảo sát sự trình hiện thân thể lệch chuẩn trong tác phẩm, từ đó giải mã chiến lược trần thuật xuyên suốt thiên truyện. Ở đó, những thân thể lệch chuẩn, dị biệt trở thành điểm hội tụ phóng chiếu những ân ức, giằng xé; là phản đề đối với những cấu trúc quyền lực tưởng chừng đã cố định. Từ điểm nhìn của lý thuyết nghiên cứu thân thể, bài viết khai thác một số phương diện trong tác phẩm như: thân thể tan rã như biểu hiện của cơ chế bài thải (abjection), sự thực hành thân thể như phương thức kháng chuẩn. Từ việc truy xuất sự trình hiện thân thể lệch chuẩn của những kẻ Khác trong tác phẩm, bài viết đặt ra những câu hỏi về sự liên đới giữa quyền lực, thân thể và bản sắc.

Từ khóa - Thân thể; quyền lực; Linda Lê; *Vu khống*; lệch chuẩn

Abstract - *Slander* by Linda Le has been approached from multiple perspectives, ranging from postcolonial readings to explorations of traumatized and rebellious subjectivities. This article proposes a new approach by examining the representation of non-normative bodies in the text, thereby decoding the narrative strategy that structures the novel. In this context, deviant bodies become sites where repressed tensions converge, functioning as a counter-discourse to seemingly fixed power structures. Drawing on body studies, the article analyzes key aspects of the work, including the disintegrating body as an expression of abjection and bodily practices as modes of resistance to normative regimes. By tracing the representation of non-normative bodies associated with figures of Otherness, the article raises questions about the interrelation between power, the body, and identity.

Key words - Body; power; Linda Le; *Slander*; non-normative

1. Đặt vấn đề

“Cơ thể là bề mặt nơi các sự kiện được khắc ghi” (dẫn theo [1, p. 324]). Cơ thể, theo đó không chỉ là thực thể sinh học thuần túy mà được xác lập như một cấu trúc diễn ngôn với sự tương giao giữa những định chế quyền lực và thiết chế văn hóa. Trong *Vu khống*, những thân thể dị biệt, khuyết thiếu chính là một chỉ dấu quan trọng. Nó được tập hợp, liên đới để tạo lập chiến lược trần thuật. Đó là nơi bộc phát tất cả những xung năng nguyên thủy, những ân ức dục tình của nhân vật. Những thân thể lệch chuẩn được khắc họa như một sự thách thức giới hạn của những tương quan quyền lực. Vì thế, chúng tôi khai thác sự trình hiện thân thể lệch chuẩn như một nỗ lực giải mã những cấu trúc quyền lực trong tác phẩm. Ở đó, những ý niệm về thân thể tan rã, mục rữa cộng hưởng cùng với các thực hành thân thể đã phơi bày cơ chế bài thải, mở ra tiềm năng kháng chuẩn trước các cấu trúc quyền lực tưởng chừng đã đông cứng và hoàn kết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thân thể tan rã hay cơ chế của sự bài thải (abjection)

“Trước khi các ngành sinh học sức sống xuất hiện vào thế kỷ XIX, đạo Thiên Chúa và Descartes cho rằng cơ thể là vật chất vô tri, vô nghĩa, hay cụ thể hơn, cơ thể biểu đạt sự trống rỗng, ô uế, một tình trạng sa ngã đầy dối lừa, tối

lỗi và linh cảm ẩn dụ về địa ngục và tính nữ vĩnh hằng. Nhiều lần cả Sartre và Beauvoir đều hình dung cơ thể là một tính thực kiện lặng câm, đợi chờ một ý nghĩa chỉ có thể đến từ một ý thức tiêu nghiệm” [1, p. 323]. Sự thống trị của tư duy nhị nguyên đã phân tách linh hồn - thể xác thành hai thái cực đối lập mà ở đó, thể xác trở thành thứ đáng bị khinh miệt, ruồng bỏ. Thế nhưng, chính thân thể là bề mặt khắc ghi những thực hành văn hóa, những thiết chế quyền lực. Nó không chỉ là thực thể sinh học đơn thuần mà đã trở thành một cấu trúc diễn ngôn hàm chứa những tiềm năng biểu đạt vô hạn. Chính sự im lặng bị quy gán cho cơ thể đã khiến nó bị chiếm dụng, trở thành bề mặt lý tưởng để các thiết chế quyền lực khắc ghi ý nghĩa, chuẩn mực và cấm kỵ. Peter Brook đã chất vấn: “Liệu cơ thể có phải lĩnh vực tối thượng mà từ đó mọi biểu tượng phát sinh và quay trở lại?” [2, p. 6]. Ông lập luận: “Mọi biểu tượng trong văn bản đều xoay quanh cách cơ thể bị chôn vùi, che giấu, chia cắt, phơi bày, kiểm soát” [2, p. 25].

Trong *Vu khống*, ý niệm về sự băng hoại của thể xác đã trở thành biểu hiện của sự khủng hoảng bản thể. Thân thể đã trở thành “một hình khối không ngừng tan rã” (dẫn theo [1, p. 324]). Thân thể không tồn tại dưới dạng thức nguyên phiến, toàn vẹn mà bị gián lược, quy kết đến mức tối đa để trở thành một bộ phận thừa thãi. Các nhân vật mặc định mình chỉ là một “khúc ruột thừa”, “một cục thịt vương vãi”... Tình nương của người cậu điên tự nhận mình là

¹ The University of Danang – University of Science and Education, Vietnam (Nguyễn Thị Thảo Nguyên)

“một khúc ruột thừa máu me, cắt ra khỏi cơ thể, một cục thịt hy sinh quần quai đau đớn và sông nhờ tình cậu” [3, p. 123]. Người cháu gái “chỉ còn là một thân xác bị chặt hết chân tay” [3, p. 142]. Ở đây, sự băng hoại, phân rã thân xác là hiện thân cho ý niệm về sự bài thái (abjection). Diễn giải theo quan niệm của Julia Kristeva, *abjection* là trạng thái trục xuất những phần thừa thãi để đảm bảo tư cách tồn tại toàn vẹn của chủ thể. Thuật ngữ *abjection* có thể được hiểu theo nhiều nét nghĩa khác nhau như “cái ghê tởm”, “đôi thể bị vứt bỏ”, “cái bài thể”. Trong phạm vi của bài báo, chúng tôi thống nhất sử dụng cách dịch “cái bài thể”. “Cái bài thể” được kiến giải trong *Vu không* như những dạng thức tồn tại phân mảnh, tan rã; đối lập với cái toàn vẹn, nguyên phiến của một cơ thể hoàn chỉnh. Nó phá vỡ những ảo tưởng về một chủ thể toàn trị, thống nhất.

Trong *Vu không*, sự quy kết, giản lược thân thể thành những bộ phận thừa thãi là biểu hiện cho nỗi cô đơn, sự bất lực đến tột cùng của con người. Con người tự trục xuất, đào thải chính mình trong một thực tại đầy rẫy những phi lý, giả dối mà họ dứt khoát không thỏa hiệp. Sự phân rã thân thể trong *Vu không* vì thế không chỉ đánh dấu cho trạng thái bị loại trừ mà còn là hiện thân cho một hình thức tồn tại bị đất - khi con người chỉ có thể tự khẳng định mình thông qua việc chấp nhận vị thế phần dư. Theo quan điểm của Julia Kristeva, “cái bài thể” là “những gì làm xáo trộn căn tính, hệ thống, và trật tự”, “những gì không tôn trọng ranh giới, vị thế, và quy luật” [4, p. 4]. “Cái bài thể” trong thảo luận của Kristeva “gọi tên những thứ đã bị loại khỏi cơ thể”, “bị biến thành kẻ Khác theo nghĩa đen” [1, p. 330]. Theo đó, “sự kiến tạo cái không phải tôi như là bài thể thiết lập những ranh giới thân thể mà đồng thời cũng là những đường biên đầu tiên của chủ thể” [1, p. 330]. Tuy nhiên, trong *Vu không*, cơ chế bài thái không còn vận hành theo mô thức thông thường của việc trục xuất cái xa lạ ra khỏi chủ thể mà bị đẩy đến một nghịch lý: chủ thể buộc phải đồng nhất chính mình với cái bị bài thái. Khi thân thể chỉ còn được biểu đạt dưới dạng những bộ phận rời rạc như “khúc ruột thừa”, “cục thịt hy sinh”, khả năng thiết lập khoảng cách giữa chủ thể và cái bài thể bị triệt tiêu. Con người tồn tại như một phần dư không thể dung hợp trong trật tự hiện hữu. Cơ chế bài thái, vì thế là hiện thân cho một thứ quyền lực vô hình ngấm ngấm chi phối, kiểm soát con người. Khi con người tự định danh mình với vị thế của một kẻ Khác, một kẻ bên lề, quyền lực đã hoàn thành sứ mệnh thống trị của nó: đó không còn là một giả thiết cưỡng chế và trấn áp mà đã ngấm điều phối hành vi của mọi cá thể.

Trong *Vu không*, mọi ấn ức tâm lý hay giảng xé nội tâm đều khởi phát từ nhu cầu được thanh lọc, trục xuất cái bị xem là ô uế, nhơ nhuốc khỏi thân thể. Người cháu gái “tống khứ khỏi thân xác mọi vi trùng, đã cọ sạch linh hồn, đã lọc tẩy những thể dịch đặng ngắt trong đầu” [3, p. 142]. Khao khát gột rửa, cọ tẩy thân thể như một nỗ lực xóa bỏ những ô tạp, bại hoại của gia đình. Nếu bề mặt thân thể là nơi lưu trữ, khắc ghi dấu vết của bạo lực, xa hoa, giả trá thì hành vi gột rửa, cọ tẩy chính là phương thức thanh tẩy và cứu chuộc con người.

Ấn tàng trong nỗi ám ảnh đến tận cùng của người cậu điên là ngự trị những hình ảnh nghịch dị. Những bức tranh ấy luôn khắc họa cơ thể nhưng là một thân thể bất thường,

lệch chuẩn, bị phóng đại và biến dạng. Đó là bức vẽ “một đứa con gái gầy gò, tóc dài và xin. Đang cởi quần áo. Tất cả nhục cảm ở nơi miệng mở rộng, ở nơi hai con mắt mù lòa” [3, p. 34]. Nhân vật người cháu gái cũng liên tục nhớ đến bức tranh “những người đàn bà chân tay thật dài mặc đồ đen, những tấm thân không cân xứng, đầu lớn kinh khủng và đôi chân tong teo như chân bé gái bị bại liệt” [3, p.66].

Sự tan rã, băng hoại thân thể vì lẽ ấy đã trở thành dấu chỉ cho sự khủng hoảng bản thể. Trong một thế giới đầy rẫy phi lý và giả dối, một thế giới sẵn sàng vu khống và kết án những kẻ như người cậu là điên dại, loạn thần; con người bị tước đoạt quyền lên tiếng, bị đẩy vào vùng cảm lạnh vĩnh viễn. Thân thể vì thế là phương thức phản kháng, là hệ quy chiếu duy nhất để con người định vị bản thể. Nó khẳng định sự tồn tại của chủ thể thông qua những hình thái lệch chuẩn, khuyết thiếu và tan rã.

2.2. Thực hành thân thể như một sự kháng chuẩn

“Thân thể là phần riêng tư nhất, thể hiện rõ nét nhất sự mong manh, dễ tổn thương của con người, do đó, cũng là nơi giúp ta dễ quan sát được sự đa dạng, độc đáo, và cá tính hữu hạn ở con người. Nó là vương quốc mà mỗi cá nhân sở hữu và thực thi quyền tự do của mình trên nó, nhưng lại cũng là nơi phải chịu đựng những sự trấn áp và kiểm tra trong suốt lịch sử văn minh của loài người” [4]. Những tương thân thể là lãnh địa tự trị thuộc độc quyền sở hữu của mỗi cá thể song chính nó cũng bị giam cầm, kim hãm bởi những định chế quyền lực, những thiết chế văn hóa. Chính vì thế, “Trên thực tế, trong lịch sử văn hóa, luôn có những thực hành trên thân thể để kháng cự lại quyền lực của cái nhìn vô hình kia” [5]. Trong *Vu không*, những thực hành trên thân thể được xác lập như một chiến lược kháng chuẩn. Thân thể - vì lẽ ấy không còn là một bề mặt thụ động bị khắc ghi bởi những định chế quyền lực mà trở thành không gian chứng kiến sự hoán vị tương quan quyền lực. Ở đó, thân thể không còn là đối tượng bị quản thúc, cai trị mà ẩn tàng những tiềm năng, khả thể để kháng chuẩn.

Trong *Vu không*, nhân vật Thầy Tu - người bác sĩ đã thực hiện một hành vi đầy loạn, man rợ: sao chép, mô phỏng diện mạo người điên. Khi người cậu điên bị tống khứ vào trại tâm thần, anh ta đã gặp Thầy Tu: “Tôi chú ý nhất đến ông. Tóc cạo nhẵn. Như chúng tôi. Ở đây, nhìn tóc là phân biệt được bệnh nhân với y tá hay bác sĩ. Bệnh nhân thường xuyên phải xếp hàng đi cạo đầu. Cứ 2 tuần lại được tống đơ hớt đỉnh đầu. Họ bảo như thế cho vệ sinh. Nhưng mắt mấy người y tá sáng lên vui thích khi họ cạo đầu đám chiêm ghê. Sau đó thì không ai làm lần được nữa: bằng mắt thường cũng phân biệt được người điên với người tâm trí lành mạnh” [3, p. 109]. Sự can thiệp, xâm phạm một cách thô bạo đến thân thể người điên đã xác lập một cấu trúc quyền lực mà ở đó, những kẻ loạn óc, những người quần trí rơi vào tình thế bị tước đoạt, triệt tiêu bản thể: “Người điên không còn mặt nữa, đó là những quả trứng rỗng người ta đã vẽ lên những nét nhân nhố”. Nhân vật Thầy Tu đã sao chép, mô phỏng dấu hiệu nhận dạng những kẻ điên với mái tóc cạo nhẵn. Diễn giải theo quan niệm của Judith Butler, có thể nhìn nhận hành vi này như một “hiện tượng cốp nhặt”? Theo đó, hiện tượng cốp nhặt “Cũng như giễu nhại, cốp nhặt là bất chức một phong cách lạ lẫm hay độc đáo, là đeo vào một chiếc mặt nạ phong cách, là tiếng

nói của một ngôn ngữ chết: nhưng nó là một thực hành bất chức trung lập, thiếu động cơ kín đáo của giễu nhại, thiếu xung lực châm biếm, thiếu tiếng cười, thiếu cái cảm xúc tiềm ẩn rằng việc tồn tại một cái gì đó bình thường so với cái đang bị bất chức là khá khôi hài. Cóp nhặt là giễu nhại một cách vô cảm, giễu nhại mà không còn hài hước nữa [1, p. 339]. Sự cop nhặt được biểu lộ thông qua những thực hành trên thân thể. Thầy Tu đã cạo trọc đầu - nguy tạo, phục trang bản ngã thông qua những dấu chỉ trên cơ thể. Đó có thể được xem như một sự cưỡng đoạt, khước từ những định chế quyền lực - thứ quyền lực được phép phân định ai là kẻ điên, ai là người bình thường. Cấu trúc quyền lực bị phá vỡ, ranh giới giữa người thực thi và kẻ bị trừng phạt trở nên mờ nhòe. Hành vi ấy chính là sự chiếm dụng những dấu chỉ thân thể vốn dĩ thuộc độc quyền sở hữu của kẻ Khác. Ở đó, con người buộc phải dùng đến thân thể bởi vì mọi hình thức đối thoại ở cấp độ ngôn ngữ và lý tính đều đã mất hiệu lực. Trong bối cảnh đó, chủ thể không còn khả năng tự xác lập vị thế của mình thông qua lời nói hay ý thức, mà chỉ còn có thể hành động trực tiếp trên chính thân thể. Khi con người tự nguyện mang lấy dấu hiệu của sự điên loạn, quyền lực mất đi vị thế độc tôn trong việc gọi tên và trừng phạt. Ranh giới giữa người thực thi quyền lực và kẻ bị quyền lực phán xét vì thế trở nên mờ nhòe. Bằng cách đồng hóa chính mình với những người điên, nhân vật Thầy Tu đã thành công trong việc nguy tạo danh tính. Người cậu cảm tưởng như “Rằng đây không phải là một bác sĩ, mà là một bệnh nhân đã lấy trộm áo choàng trắng trong phòng quần áo các y tá” [3, p. 109]. Ở đó, con người chỉ có thể chọn điên loạn như một phương thức cứu chuộc, một nỗ lực vượt thoát thực tại.

Trong *Tay người lạnh giá*, Han Kang từng đề nhân vật của mình thực hiện một thao tác đối sánh giữa “lớp vỏ” và “vỏ bọc”: “Vỏ bọc là thứ cứng như mai rùa, vỏ sò. Còn lớp vỏ là thứ dính liền với phần bên trong” [6, p. 349]. Hành vi cạo trọc đầu của hình tượng Thầy Tu không nhằm tạo ra một vỏ bọc để chôn vùi, che giấu bản thể mà thiết lập một lớp vỏ ký hiệu dính chặt vào thân thể. Lớp vỏ này không bảo vệ ông khỏi quyền lực, cũng không giúp ông thoát ly khỏi vị thế bị giám sát; trái lại, nó ghi khắc trực tiếp dấu hiệu của kẻ bị trừng phạt lên chính cơ thể người thực thi quyền lực. Đó là một chiến lược cưỡng đoạt quyền lực bằng chính những thực hành trên thân thể. Thế nhưng, khi lớp vỏ dính chặt vào thân thể, nó không còn là lớp mặt nạ có thể tháo dỡ, vứt bỏ mà trở thành một phần của bản thể. Thầy Tu không chỉ nguy tạo danh tính của kẻ điên. Ông đã bị cuốn vào chính màn trình diễn ấy. Ông chấp nhận “sống với những vết bông khoét đục xác thân” bằng cách trưng ra một “bộ mặt thanh thân” [3, p. 113]. Nhưng cái nhìn của ông đã phản bội chính ông. Cái nhìn ấy ẩn chứa một “tiếng kêu câm nín” đầy bị phản [3, p. 113].

Nếu trong trường hợp của hình tượng nhân vật Thầy Tu, mọi thực hành trên thân thể đều khởi phát từ chủ thể thì đối với người mẹ của người thợ sửa giày, thân thể là nơi tiếp nhận thụ động các thao tác bên ngoài. Người mẹ chỉ là “một khúc thân đặt trên ghế” [3, p. 204]. Theo lời của Riccin, “thằng cha sửa giày chỉ có con chó và một nửa bà mẹ. Hänn chỉ muốn có em thay thế. Hänn muốn một người

đàn bà nguyên vẹn, có đủ hai chân và hänn đi đâu cũng đi theo như con chó” [3, p. 204]. Về cuối thiên truyện, người mẹ bị kết liễu bởi một thứ chất lỏng sống sánh vương mùi hoa cam. Người thợ sửa giày tường thuật về cái chết của người mẹ cho Riccin với một giọng điệu bình thản. Anh ta liên tục thốt lên “Bà góm quá đi” [3, p. 227]. Có thể nhận thấy, những thân thể bất thường, dị dạng là điểm hội tụ mà “chúng ta có thể phóng chiếu lên đó tất cả những lo âu, bất an, sợ hãi của mình” [5]. Trước khi chết, người mẹ “nằm mơ thấy hai chân bà mọc lại. Thế rồi, bà cứ chờ. Bà chờ nó mọc lại. Bà còn thấy ngứa ngáy ở hai móm cụt nữa” [3, p. 226]. Hành vi đình hoãn, chấm dứt sự sống của người mẹ có thể được xem là hợp chuẩn hay lệch chuẩn? Thứ chất độc có mùi thơm như hoa cam ấy ngự trị ngay trong cửa hiệu của người thợ sửa giày. Anh ta đã thực hiện một hành vi dây loạn và man rợ: kết liễu mẹ của mình. Thân thể khuyết thiếu của người mẹ đã ngấm ngấm bị nguy tạo, phục trang để chôn vùi, che giấu. Hành động lấy chân che đậy móm cụt hai chân của người con thực chất là một thao tác tinh vi nhằm duy trì ảo tưởng về một cơ thể toàn vẹn, được chấp nhận trong trật tự xã hội. Giấc mơ sắp mọc chân của người mẹ đã phơi lộ, phô bày tất cả những ẩn ức dồn nén về một thân thể lành lặn, chuẩn mực. Vì thế, phản xạ tất yếu được hình thành ở người mẹ và người thợ sửa giày luôn luôn là điều tiết, chôn vùi, che giấu. Tất cả đều nhằm đáp ứng một hình mẫu lý tưởng về một cơ thể toàn vẹn, đạt chuẩn. Những hành động quan tâm, chăm sóc thực chất chỉ nhằm phục trang, nguy tạo cho sự điều chỉnh, thao túng.

3. Kết luận

Từ điểm nhìn của những quan niệm nghiên cứu về thân thể, bài viết đã khai thác sự trình hiện thân thể lệch chuẩn trong *Vu không* của Linda Lê. Theo đó, những thân thể dị biệt, khuyết thiếu đã trở thành ký hiệu thâm tòm sự khủng hoảng bản thể, những ẩn ức và dồn nén của những kẻ Khác. Thân thể đã trở thành nơi ghi dấu sự vận hành của quyền lực thông qua các cơ chế chuẩn hóa và bài thải. Đồng thời, bài viết cũng chỉ ra rằng thân thể lệch chuẩn trong *Vu không* không hoàn toàn bị quy giản thành đối tượng thụ động của áp chế. Thông qua những thực hành, thân thể được kích hoạt như một phương thức kháng chuẩn, cho phép chủ thể truy vấn về những hình mẫu lý tưởng, đạt chuẩn tương chừng đã hoàn kết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] J. Butler, *Gender Trouble*. HN: Vietnam's Woman Publishing House, 2022.
- [2] P. Brooks, *Body Works: Objects of Desire in Modern Narrative*. LD: Harvard University Press, 1993
- [3] L. Le, *Slander*. HN: Literature Publishing House, 2009
- [4] J. Kristeva, *Powers of Horror: An Essay on Abjection*. NY: Columbia University Press, 1982.
- [5] H. Ngọc, “Reading Journal - Bodies Studies: The Basics (Niall Richardson & Adam Locks)”, *hieutn1979.wordpress.com*, July 29, 2025. [Online]. Available: <https://hieutn1979.wordpress.com/2020/07/29/nhat-ky-doc-sach-body-studies-the-basics-niall-richardson-adam-locks/> [Accessed February 2, 2026].
- [6] H. Kang, *Your Cold Hands*. HN: Writers' Association Publishing House, 2025.
- [7] A. Hall, *Literature and Disability*. LD: Routledge, 2016.